

Bản án số : 166/2025/DSST.
Ngày 18/6/2025.
Về việc tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tám**.
2. Ông **Tổng Văn Tư**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Tín** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Trong các ngày 16 và 18/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2025/TLST-DS ngày 14/4/2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2025/QĐXXST-DS, ngày 21/5/2025, giữa các đương sự:

I- **Nguyên đơn**: Bà **Đoàn Thị B**, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

II- **Bị đơn**:

- 1- Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1983.(có mặt).
 - 2- Chị **Nguyễn Thị Thúy Ng**, sinh năm 1980.(có mặt).
- Cùng trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

III- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

Chị **Trương Thị Thanh A**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Đoàn Thị B trình bày:

Bà Đoàn Thị B với anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy Ng là hội viên có chơi hội chung do bà Trương Thị Thanh A làm đầu thảo. Phía anh H và chị Ng có mượn của bà B dây hội khui ngày 20/10/2022, hội tiền 5.000.000 đồng, hội khui theo vụ lúa gồm 17 phần và hẹn đến ngày 20/10/2023 thì trả lại cho bà B với tổng số tiền là 77.300.000 đồng. Khi hội đến hạn thì phía anh H và chị Ng không trả và kéo dài cho đến nay, mặc dù bà có yêu cầu nhiều lần.

Nay bà B khởi kiện yêu cầu anh H và chị Ng phải liên đới trả số tiền hội là 77.300.000 đồng, làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy Ng thừa nhận có mượn phần hội của bà B đến khi mãn hội với số tiền là bà là 77.300.000 đồng như bà B trình bày là đúng và hiện nay xác định còn nợ bà B với số tiền là 77.300.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên còn trả theo yêu cầu của bà B thì không có khả năng vì hiện nay kinh tế gia đình gặp khó khăn và còn phải trả nợ cho nhiều người khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Thanh A có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 21/5/2025 chị có trình bày chị là đầu thảo hội còn bà B và chị Ng là hội viên. Vào ngày 20/10/2022 thì anh H và chị Ng có hỏi mượn của bà B phần hội trên và đến khi mãn hội phía anh H và chị Ng còn nợ bà Hai số tiền 77.300.000 đồng là đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu tranh luận của các đương sự Hội đồng xét xử có nhận định:

[1]- Về tố tụng:

1.1- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị B yêu cầu anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy Ng trả số tiền hội là 77.300.000 đồng nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy Ng ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “ Hợp đồng góp hội ” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự .

1.2- Chị Trương Thị Thanh A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị A.

[2]- Về nội dung :

Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Đoàn Thị B với anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy Ng là hội viên có chơi hội chung do bà Trương Thị Thanh A làm đầu thảo. Phía anh H và chị

Ng có mượn của bà B dây hụi khui ngày 20/10/2022 , hụi tiền 5.000.000 đồng, hụi khui theo vụ lúa gồm 17 phần và hẹn đến ngày 20/10/2023 thì trả lại cho bà B với tổng số tiền là 77.300.000 đồng và phía anh H và chị Ng cũng thừa nhận. Ngoài ra chị Trương Thị Thanh A là đầu thảo cũng đã xác định đúng là anh H và chị Ng có hụi mượn của bà B phần hụi trên. Nên có căn cứ xác định anh H và chị Ng có nợ bà B số tiền là 77.300.000 đồng nhưng không trả là vi phạm nghĩa vụ nên bà B khởi kiện yêu cầu anh H và chị Ng trả số tiền hụi 77.300.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B.

[3]- Bị đơn anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy Ng đồng ý trả số tiền nợ hụi cho bà B với số tiền là 77.300.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên, còn trả theo yêu cầu của bà B thì không có khả năng vì hiện nay kinh tế gia đình gặp khó khăn nhưng không được phía bà B chấp nhận. Xét thấy số tiền trên anh H và chị Ng chiếm dụng đã lâu, nay xin trả dần là cố tình kéo dài thời gian trả nợ là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà B và trái với quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của anh H và chị Ng.

[4]- Xét thấy chị Trương Thị Thanh A có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 21/5/2025 chị có trình bày chị là đầu thảo hụi còn bà B và chị Ng là hụi viên. Vào ngày 20/10/2022 thì anh H và chị Ng có hụi mượn của bà B phần hụi trên và đến khi mãn hụi phía anh H và chị Ng còn nợ bà B số tiền 77.300.000 đồng và phía bà B, anh H và chị Ng cũng thống nhất nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]- Về án phí: anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 288, khoản 2 Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị B. Buộc anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đoàn Thị B số tiền là 77.300.000 (Bảy mươi bảy triệu ba trăm nghìn) đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2- Án phí :

- Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy Ng phải chịu 3.865.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Đoàn Thị B 1.932.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001537 ngày 14/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3- Bà Đoàn Thị B, anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Trương Thị Thanh A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 8 giờ ngày 18/6/2025 có mặt bà B, anh H và chị Ng.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG **Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ....phút, ngày 18/6/2025.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tám.
2. Ông Tống Văn Tư.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 211/2025/TLST-DS ngày 14/4/2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”, giữa :

I- Nguyên đơn: Bà **Đoàn Thị B**, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

II- Bi đơn:

- 1- Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1983.
2- Chị **Nguyễn Thị Thúy Nga**, sinh năm 1980.
Cùng trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

III- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Trương Thị Thanh A**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:
QUYẾT ĐỊNH :**

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 288, khoản 2 Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị B. Buộc anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy Ng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đoàn Thị B số tiền là 77.300.000 (Bảy mươi bảy triệu ba trăm nghìn) đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2- Án phí :

- Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy Ng phải chịu 3.865.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Đoàn Thị B 1.932.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001537 ngày 14/4/2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3- Bà Đoàn Thị B, anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Trương Thị Thanh A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi giờ.....phút, ngày 18/6/2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Án tuyên vào lúc 8 giờ ngày 18/6/2025 có mặt bà B, anh H và chị Ng.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương

-